

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 30-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH,
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thạch.
2. Bà Dương Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Sĩ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thanh V, sinh năm 2002, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: nhà số 7/7, hẻm 7, đường C, khu phố X, phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị Hồng C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 11/12/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 20/12/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Quốc K, sinh năm 2002, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: nhà số 4, đường số 11B, đường V, tổ 8, khu phố G, phường T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; cha: không rõ họ tên, địa chỉ, mẹ: bà Trần Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không có; tiền sự:

ngày 05/3/2021 bị Công an phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: ngày 26/8/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 15/02/2021, đã được xóa án tích do phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; bị cáo bị tạm giữ ngày 11/12/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 20/12/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Lê Minh N, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp X, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Anh Lê Thanh Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Anh Lê Chí C, sinh năm 1981; địa chỉ: khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Chị Lê Thị Trúc P, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố H, phường T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

5. Ông Phạm Hữu Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: khu phố E, phường F, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

6. Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố H, phường T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo V và bị cáo K không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, bị cáo K và bị cáo V một mình hoặc cùng nhau điều khiển xe mô tô đi trên các tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Từ ngày 02/12/2021 đến ngày 11/12/2021, trên địa bàn thị xã H, thành phố T và huyện C, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 02/12/2021, bị cáo K một mình điều khiển xe mô tô biển số 70D1-136.32 (xe của K) đi đến nhà bị hại Lê Minh N thì phát hiện 01 cây mai trồng trong chậu (thân cao 01m, tán cây có đường kính 1,2m, chu vi hoành gốc 0,48m) nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, bị cáo K dựng xe mô tô cặp lề đường, đi bộ vào nhổ cây mai. Sau đó, bị cáo K điều khiển

xe mô tô chở cây mai đi cất giấu ở đồng ruộng lúa dưới chân cầu Nổi, đoạn thuộc khu phố H, phường T, thị xã Hòa Thành. Đến ngày 06/12/2021, bị cáo K điều khiển xe mô tô chở bị cáo V đến nơi cất giấu lấy cây mai đem đi bán. Khi đang trên đường đi bán thì bị Công an thành phố T phát hiện, thu hồi được cây mai và hoàn trả cho bị hại N.

Tại Kết luận định giá số 10/KL-TTHS ngày 14/3/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, kết luận: 01 cây mai của anh Lê Minh N có giá trị 1.300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 03/12/2021, bị cáo K một mình điều khiển xe mô tô biển số 70D1-136.32 đi đến nhà bị hại Lê Thanh Đ thì phát hiện nhà anh Đ trồng nhiều cây mai cảnh ở trước hàng rào nên nảy sinh trộm cắp. Lúc này, bị cáo K lén lút nhổ 01 cây mai (thân cao 1,6m, tán cây có đường kính 1,2m, chu vi hoành gốc 0,22m). Sau đó, bị cáo K đem cây mai đến bán cho Lê Quang N, sinh năm 1988, ngụ khu phố M, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh được 300.000 đồng. Đã thu hồi được tài sản và hoàn trả cho bị hại Đ.

Tại Kết luận định giá số 12/KLĐG-TTHS ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 01 cây mai của anh Lê Thanh Đ có giá trị 700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ ngày 04/12/2021, bị cáo V một mình điều khiển xe mô tô biển số 70H1-013.59 (xe của V) đi trên đường Điện Biên Phủ, theo hướng từ cửa Hòa Viện đến ngã ba S, thành phố T tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà bị hại Lê Chí C thì bị cáo V phát hiện 01 cây mai trồng trong chậu để trước nhà (thân cao 1,6m, đường kính tán rộng 1,2m, chu vi hoành gốc 0,17m). Lúc này, bị cáo V dựng xe gần đó, đi bộ vào nhổ cây mai đem về bán cho Lê Quang N. Do N không ở nhà, bị cáo V để cây mai ở trước sân rồi đi về. Đã thu hồi được tài sản và hoàn trả cho bị hại C.

Tại Kết luận định giá số 63/KLĐG-TTHS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tây Ninh, kết luận: 01 cây mai của anh Lê Chí C có giá trị 700.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/12/2021, bị cáo V một mình điều khiển xe mô tô biển số 70H1-013.59 chạy trên các tuyến đường tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà bị hại Lê Thị Trúc P thì bị cáo V phát hiện 01 cây mai trồng trong chậu (thân cao 1,6m, tán cây có đường kính 01m, chu vi hoành gốc 0,20m). Sau đó, bị cáo V lấy trộm cây mai rồi điều khiển xe mô tô chở cây mai đến gửi tại nhà Lê Quang N, chưa thỏa thuận việc mua bán. Đã thu hồi được tài sản và hoàn trả cho bị hại P.

Tại Kết luận định giá số 12/KLĐG-TTHS ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 01 cây mai của chị Lê Thị Trúc P có giá trị 600.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 00 giờ ngày 06/12/2021, sau khi đi chơi, bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 70H1-013.59 chở bị cáo V đi về. Trên đường đi, bị cáo K phát hiện 01 cây mai (thân cao 1,2m, đường kính tán rộng 1,3m, chu vi hoành gốc 0,16m) của bị hại Phạm Hữu Đ nên rủ bị cáo V lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo V đồng ý. Lúc này, bị cáo K ở ngoài chờ, bị cáo V lén lút vào nhổ cây mai. Sau đó, hai bị cáo chở cây mai trộm được bán cho Lê Quang N được 100.000 đồng. Đã thu hồi được tài sản và hoàn trả cho bị hại Đ.

Tại Kết luận định giá số 63/KLĐG-TTHS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Tây Ninh, kết luận: 01 cây mai của ông Phạm Hữu Đ có giá trị 900.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/12/2021, sau khi uống cà phê, bị cáo K và bị cáo V rủ nhau đi tìm tài sản trộm cắp. Sau đó, bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 70D1-136.32 chở bị cáo V đi đến nhà bị hại Phạm Tuấn A thì phát hiện nhiều cây mai trồng trong chậu xi măng bên trong hàng rào. Lúc này, bị cáo K dừng xe đứng chờ, bị cáo V lén lút trèo vào nhổ 01 cây mai (thân cao 0,8m, đường kính tán rộng 1,0m, chu vi hoành gốc 0,32m) và đưa cho bị cáo K ở ngoài đỡ lấy. Sau đó, hai bị cáo chở mai đến bán cho Lê Quang N được số tiền 400.000 đồng. Đã thu hồi được tài sản và hoàn trả cho bị hại A.

Tại Kết luận định giá số 56/KLĐG-TTHS ngày 17/12/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 01 cây mai của anh Phạm Tuấn A có giá trị 3.000.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng 02 giờ ngày 10/12/2021, sau khi bán tài sản trộm được của bị hại Phạm Tuấn A (vụ thứ sáu), bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 70D1-136.32 chở bị cáo V quay lại tiếp tục trộm 01 cây mai (thân cao 02m, chu vi hoành gốc 0,33m, cây đang dưỡng, không có cành lá). Khi đến, bị cáo K đứng ngoài chờ, bị cáo V trèo vào nhổ cây mai. Sau đó, hai bị cáo chở mai bán cho anh Nguyễn Văn L được 2.000.000 đồng. Đã thu hồi được tài sản và hoàn trả cho bị hại A.

Tại Kết luận định giá số 56/KLĐG-TTHS ngày 17/12/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 01 cây mai của anh Phạm Tuấn A có giá trị 1.800.000 đồng.

Vụ thứ tám: Vào khoảng 02 giờ ngày 11/12/2021, bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 70D1-136.32 chạy trên các tuyến đường tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nhà bị hại Phạm Tuấn A thì phát hiện nhà bị hại A trồng nhiều cây mai cảnh trên chậu xi măng, xung quanh phần đất có rào lưới B40. Lúc này, bị cáo K

trèo vào nhổ 01 cây mai (thân cao 02m, đường kính tán rộng 2,2m, chu vi hoành gốc 0,8m), ném qua hàng rào cặp lề đường. Sau đó, bị cáo K đi tìm bị cáo V đến cả 2 cùng lấy trộm cây mai, để lên xe mô tô chuẩn bị chở đi bán thì bị lực lượng Công an thị xã Hòa Thành phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 cây mai, 02 xe mô tô, thu trong bóp để trong túi quần bên trái phía trước đang mặc của bị cáo Lê Thanh V 01 bọc nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu M.

Qua điều tra bị cáo V khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 10/12/2021, bị cáo V điều khiển xe mô tô đến khu vực thuộc khu phố H, phường T, thị xã H mua của người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 bọc ma túy với giá 250.000 đồng đem về sử dụng. Sau đó, bị cáo V cất giấu trong bóp màu đen để trong túi quần bên trái cho đến khi bị bắt quả tang.

Tại Kết luận định giá số 56/KLĐG-TTHS ngày 17/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Hòa Thành, kết luận: 01 cây mai của anh Phạm Tuấn A có giá trị 5.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1560/KL-KTHS ngày 13/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 01 bọc nylon (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,2032 gam.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Phạm Tuấn A, Lê Thanh Đ, Lê Minh N, Lê Thị Trúc P, Lê Chí C, Phạm Hữu Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường; anh Nguyễn Văn L không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKSHT ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản”; truy tố bị cáo Lê Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh V mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt từ 21 tháng đến 30 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc K mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại Phạm Tuấn A, Lê Thanh Đ, Lê Minh N, Lê Thị Trúc P, Lê Chí C, Phạm Hữu Đ không yêu cầu bồi thường và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu bồi thường.

- Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo V và bị cáo K đều nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo V và bị cáo K là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá, lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Từ ngày 02/12/2021 đến ngày 11/12/2021, trên địa bàn thị xã H, thành phố T và huyện C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo V và bị cáo K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại Phạm Tuấn A, Lê Thanh Đ, Lê Minh N, Lê Thị Trúc P, Lê Chí C, Phạm Hữu Đ, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.000.000 đồng, trong đó: bị cáo V thực hiện 06 vụ, chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 12.000.000 đồng, bị cáo K thực hiện 06 vụ, chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 12.700.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố các bị cáo K, V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra khi bắt quả tang, Công an còn thu trong bóp để trong túi quần bên trái phía trước đang mặc của bị cáo V 01 bìch nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, qua giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,2032 gam. Bị cáo V khai nhận bị cáo là người nghiện ma túy, cất giấu ma túy theo người để sử dụng, không nhằm mục đích khác. Hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố bị cáo V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo K và bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo V còn xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo K, bị cáo V đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự khai nhận các hành vi phạm tội trước khi bị bắt quả tang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K và bị cáo V phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm giản đơn khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nhưng tài sản mà bị cáo K chiếm đoạt có trị giá cao hơn tài sản mà bị cáo V chiếm đoạt và bị cáo K có nhân thân xấu nên bị cáo K sẽ phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo V.

Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Phạm Tuấn A, Lê Thanh Đ, Lê Minh N, Lê Thị Trúc P, Lê Chí C, Phạm Hữu Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh Nguyễn Văn L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1269 gam và các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 bình kim loại, dạng xịt màu đen vàng và 02 đôi dép loại quai kẹp.

Xe mô tô biển số 70D1-136.32 và xe mô tô biển số 70H1-013.59 là phương tiện dùng vào việc phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với Lê Quang N có hành vi mua cây mai của bị cáo V và bị cáo K lấy trộm nhưng qua xác minh, Nhã không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn L mua cây mai của bị cáo K và bị cáo V nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với bị cáo K không biết bị cáo V tàng trữ ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành không xem xét xử lý là có căn cứ.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh V 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/12/2021.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/12/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại Phạm Tuấn A, Lê Thanh Đ, Lê Minh N, Lê Thị Trúc P, Lê Chí C, Phạm Hữu Đ và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1560/KL-KTHS, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Nguyễn Thị Thùy L và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh, khối lượng sau giám định: 0,1269 gam (không phẩy một hai sáu chín gam); 01 (một) bình kim loại, dạng xịt màu đen vàng, trên thân bình có ghi chữ “TAKE DOWN”, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép loại quai kẹp, màu đen, có chữ “DUWA”, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép loại quai kẹp, màu xanh vàng, có chữ “bodoni”, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô 70D1-136.32, loại xe Wave màu đen, không bửng, không gương chiếu hậu, số máy, số khung bị đục xóa không xác định, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số 70H1-013.59, loại xe Sirius màu đen, không bửng, yên xe bị rách, không có nắp chụp nhôm trước, số máy: bị đục xóa không xác định được, số khung: RMKWCHBUM7K800615, đã qua sử dụng.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo V, bị cáo K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Công an thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hồng Thúy Liễu